United Nations Population Fund

Vital Strategies

THÔNG TIN TÓM TẮT



BÁO CÁO QUỐC GIA VỀ ĐĂNG KÝ VÀ THỐNG KÊ HỘ TỊCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Bản tin tóm tắt này được trích xuất từ Báo cáo quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch năm 2025, tiếp nối báo cáo giai đoạn 2021-2024. Ấn phẩm khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc do Bộ Tư pháp quản lý nhằm đánh giá chất lượng dữ liệu hành chính; phân tích thực trạng đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn và biên soạn các chỉ tiêu thống kê quan trọng về mức sinh, mức chết, nguyên nhân chết và hôn nhân.

Do mức độ bao phủ của đăng ký hộ tịch chưa đạt 100% (nhất là ở sự kiện khai tử và tử vong trẻ em dưới 1 tuổi), các chỉ tiêu mức sinh, mức chết trong tài liệu này có thể có sự khác biệt so với các chỉ tiêu do Cục Thống kê công bố hàng năm từ các cuộc điều tra mẫu và không thay thế số liệu chính thức đã công bố. Các kết quả là căn cứ đánh giá khả năng sử dụng nguồn dữ liệu hành chính phục vụ công tác thống kê theo lộ trình, đồng thời cung cấp bức tranh toàn diện và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị dữ liệu hộ tịch trong thời gian tới.

SỐ LIỆU NỔI BẬT

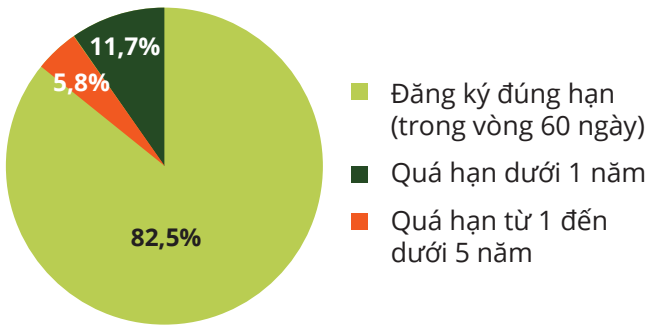
Đăng ký khai sinh



TỶ LỆ ĐĂNG KÝ KHAI SINH NĂM 2025

83,9%

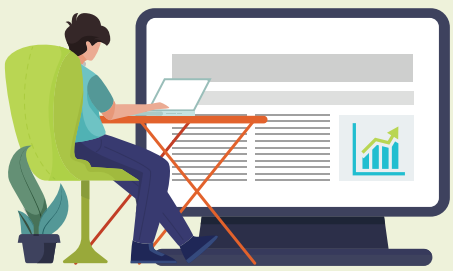
CƠ CẤU ĐĂNG KÝ KHAI SINH THEO TÌNH TRẠNG ĐĂNG KÝ NĂM 2025:



Đăng ký khai tử

TỶ LỆ ĐĂNG KÝ KHAI TỬ NĂM 2025

91,4%



CƠ CẤU ĐĂNG KÝ KHAI TỬ THEO TÌNH TRẠNG ĐĂNG KÝ NĂM 2025:

63,9% Đúng hạn (trong vòng 15 ngày)

14,6% Quá hạn dưới 1 năm

21,5% Quá hạn từ 1 năm trở lên

TUỔI TRUNG BÌNH KHI CHẾT NĂM 2025:

70,4 tuổi

76,3 tuổi

65,7 tuổi

THỜI GIAN ĐĂNG KÝ TRUNG BÌNH:



Khai sinh
36,0 ngày



Khai tử
14,5 ngày



ĐĂNG KÝ KẾT HÔN:

759,3 nghìn cuộc đăng ký kết hôn năm 2025

(**83,9%** kết hôn mới; **16,1%** kết hôn lại)

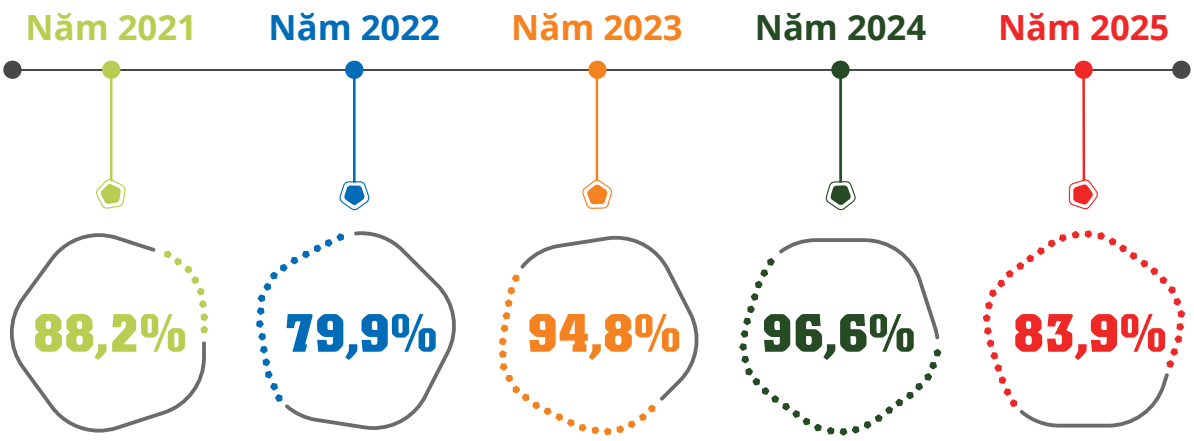


TỶ SUẤT KẾT HÔN ĐẶC TRƯNG THEO TUỔI (ASMR) tập trung cao nhất ở nhóm **20-24 tuổi đối với nữ** (**62,5** người kết hôn/1.000 dân) và ở nhóm **25-29 tuổi đối với nam** (**55,1** người kết hôn/1.000 dân)

ĐĂNG KÝ KHAI SINH -
MỨC ĐỘ ĐẦY ĐỦ VÀ KỊP THỜI

Năm 2025, có **1.172.300** trường hợp khai sinh được đăng ký trong vòng 365 ngày kể từ khi sinh, tương đương 83,9% số trẻ sinh sống ước tính từ điều tra.

TỶ LỆ ĐĂNG KÝ KHAI SINH GIAI ĐOẠN 2021-2025 (%):



TỶ LỆ ĐĂNG KÝ KHAI SINH NĂM 2025 THEO VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI (%)

TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC	81,5
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	83,3
BẮC TRUNG BỘ	84,1
DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN	87,7
ĐÔNG NAM BỘ	78,9
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	89,9



TỶ TRỌNG TRẺ EM ĐƯỢC ĐĂNG KÝ KHAI SINH ĐÚNG HẠN NĂM 2025 THEO VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI (%)

TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC	80,0
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	91,4
BẮC TRUNG BỘ	89,3
DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN	77,4
ĐÔNG NAM BỘ	79,5
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	74,5

ĐĂNG KÝ KHAI SINH MUỘN (QUÁ HẠN)
theo giới tính của trẻ:

Tỷ trọng đăng ký khai sinh quá hạn (còn gọi là đăng ký khai sinh muộn) của trẻ em gái luôn cao hơn trẻ em trai trong giai đoạn 2021-2025. Năm 2025, tỷ trọng đăng ký khai sinh muộn của trẻ em gái là 17,9%, cao hơn 0,8 điểm phần trăm so với trẻ em trai (17,1%).

TỶ TRỌNG ĐĂNG KÝ KHAI SINH QUÁ HẠN CỦA TRẺ EM TRAI VÀ TRẺ EM GÁI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (%):

2021	2022	2023	2024	2025
19,4	23,5	15,7	15,7	17,1
20,0	24,4	16,3	16,5	17,9

Có sự khác biệt về tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn giữa các dân tộc, có những dân tộc tỷ trọng đăng ký khai sinh cho trẻ bị quá hạn tương đối thấp (dưới 8%), tuy nhiên lại có một số dân tộc tỷ trọng này còn ở mức cao (trên 50%).

06 DÂN TỘC CÓ TỶ TRỌNG ĐĂNG KÝ KHAI SINH QUÁ HẠN CAO NHẤT VÀ THẤP NHẤT (%)



Xtiêng
60,3%



Lô Lô
52,1%



Mông
50,4%



Cống
7,8%



Sán Dìu
7,6%



Ngái
7,4%

TÍNH KỊP THỜI CỦA ĐĂNG KÝ KHAI SINH THEO TUỔI NGƯỜI MẸ:

ĐĂNG KÝ KHAI SINH ĐÚNG HẠN: Tỷ trọng đăng ký khai sinh đúng hạn cao nhất thuộc về nhóm mẹ **25-29 tuổi (87,8%)** và **30-34 tuổi (87,6%)**. Thấp nhất là ở nhóm mẹ vị thành niên, với nhóm **10-14 tuổi** chỉ đạt **20,2%** và nhóm **15-19 tuổi** đạt **44,1%**.

ĐĂNG KÝ KHAI SINH QUÁ HẠN DƯỚI 1 NĂM: Ghi nhận tỷ trọng cao nhất ở nhóm mẹ **55-59 tuổi (29,0%**) và nhóm **15-19 tuổi (26,6%)**; đồng thời thấp nhất ở những người mẹ trong độ tuổi **25-29 (9,1%)**.

ĐĂNG KÝ KHAI SINH QUÁ HẠN TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM: Cao nhất ở các nhóm mẹ vị thành niên, lên đến **59,4%** ở nhóm tuổi 10-14 và **29,3%** ở nhóm 15-19 tuổi. Tỷ trọng này duy trì ở mức tương đối thấp và ổn định ở các nhóm tuổi sinh đẻ chủ yếu (20-39 tuổi).

CÁC CHỈ TIÊU NHÂN KHẨU HỌC

Mức sinh năm 2025 tính từ dữ liệu hộ tịch



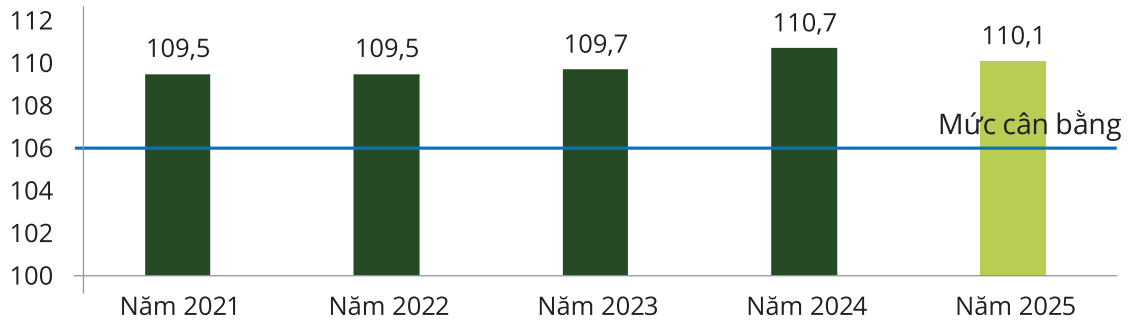
TỶ SUẤT SINH THÔ (CBR) phản ánh số trẻ sinh sống bình quân trên 1.000 dân số trong năm. CBR năm 2025 là **11,5‰,** cao nhất tại Bắc Trung Bộ **(13,0‰)**; thấp nhất tại Đồng bằng sông Cửu Long **(9,4‰).**

TỔNG TỶ SUẤT SINH (TFR) cho biết số con sinh sống bình quân mà một phụ nữ có thể sinh trong suốt thời kỳ sinh đẻ nếu trải qua các tỷ suất sinh đặc trưng theo tuổi quan sát được trong năm nghiên cứu. TFR năm 2025 đạt **1,66 con/phụ nữ,** thấp hơn khá nhiều so với năm 2024 (1,84 con/phụ nữ) và 2023 (1,86 con/phụ nữ).

TỶ SUẤT SINH ĐẶC TRƯNG THEO TUỔI (ASFR) phản ánh số trẻ sinh sống bình quân trên 1.000 phụ nữ trong từng nhóm tuổi sinh đẻ. ASFR năm 2025 cao nhất ở nhóm phụ nữ 25-29 tuổi, đạt **108 trẻ sinh sống trên 1.000 phụ nữ.**

TỶ SỐ GIỚI TÍNH KHI SINH (SRB) toàn quốc năm 2025: **110,1 bé trai/100 bé gái**. Trong toàn bộ giai đoạn 2021-2025, tỷ số giới tính khi sinh luôn duy trì **trên ngưỡng cân bằng sinh học tự nhiên.**

TỶ SỐ GIỚI TÍNH KHI SINH (SRB) GIAI ĐOẠN 2021-2025 (BÉ TRAI/100 BÉ GÁI):



ĐĂNG KÝ KHAI TỬ
VÀ CÁC CHỈ TIÊU MỨC CHẾT NĂM 2025

Năm 2025 ghi nhận 566.649 trường hợp được đăng ký khai tử trong phạm vi 365 ngày kể từ khi tử vong, đạt 91,4% so với số người chết ước tính từ điều tra.

TỶ LỆ ĐĂNG KÝ KHAI TỬ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (%)



CƠ CẤU ĐĂNG KÝ KHAI TỬ THEO TÌNH TRẠNG ĐĂNG KÝ NĂM 2025



MỨC ĐỘ ĐẦY ĐỦ VÀ KỊP THỜI CỦA ĐĂNG KÝ KHAI TỬ THEO DÂN TỘC

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ ĐÚNG HẠN (TRONG VÒNG 15 NGÀY)

Cao nhất ở các dân tộc Chơ Ro (**84,5%**), Hoa (**78,3%**) và Sán Dìu (**69,8%**). Thấp nhất ở các dân tộc Chu Ru (**29,6%**), Ba Na (**30,6%**) và La Hủ (**34,0%**).

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ QUÁ HẠN (DƯỚI 1 NĂM)

Cao nhất ở dân tộc Cơ Tu (**51,2%**), Hà Nhì (**50,3%**) và Bru Vân Kiều (**48,8%**). Thấp nhất ở dân tộc Chơ Ro (**8,6%**), Sán Dìu (**9,0%**) và Hoa (**12,3%**).

ĐĂNG KÝ KHAI TỬ QUÁ HẠN (TỪ 1 NĂM TRỞ LÊN)

Cao nhất ở các dân tộc Gia Rai (**30,1%**), Chu Ru (**27,5%**) và Chăm (**27,0%**). Ngược lại, thấp nhất ở các dân tộc Chơ Ro (**6,9%**), Hoa (**9,3%**) và Cơ Tu (**10,9%**)

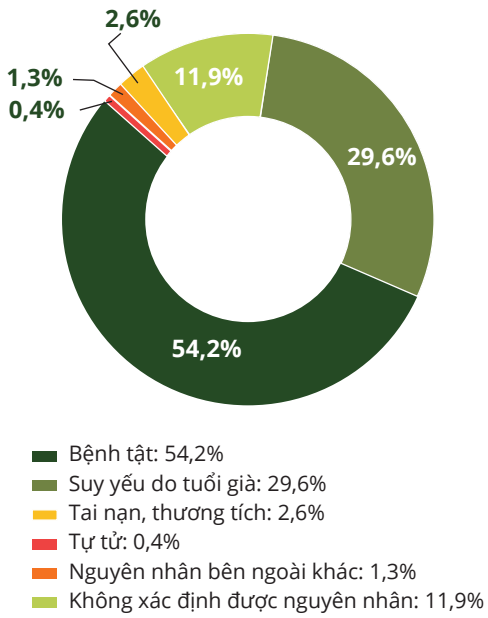
CÁC TRƯỜNG HỢP TỬ VONG TẬP TRUNG CHỦ YẾU Ở NGƯỜI CAO TUỔI

Khoảng **75,7%** trường hợp tử vong từ 60 tuổi trở lên. Người dưới 15 tuổi chỉ chiếm **1,3%.**

NGUYÊN NHÂN CHẾT

Năm 2025, bệnh tật và suy yếu do tuổi già là hai nhóm nguyên nhân được ghi nhận nhiều nhất, chiếm khoảng 83,8%. Tỷ trọng các trường hợp chết do tai nạn, thương tích là 2,6%.

TỶ TRỌNG CÁC TRƯỜNG HỢP CHẾT ĐƯỢC ĐĂNG KÝ THEO NGUYÊN NHÂN CHẾT NĂM 2025:



NĂM 2025, SỐ TRƯỜNG HỢP CHẾT VÌ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỢC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ LÀ 9,6 NGHÌN. Nam giới chiếm **76,6%** (cao gấp 3,3 lần nữ giới). Các trường hợp tử vong do tai nạn giao thông tập trung nhiều ở nhóm thanh thiếu niên **15-24 TUỔI, CHIẾM 21,1%.**

CHẾT DO TỰ TỬ:



Năm 2025, cả nước ghi nhận hơn **2,5 nghìn trường hợp chết do tự tử** được đăng ký khai tử. Nam giới chiếm 79,6% (cao gấp gần 4 lần nữ giới).



84,6% số ca tự tử thuộc độ tuổi lao động (15-59 tuổi), tỷ trọng cao nhất ở lứa tuổi 30-39 (chiếm 22,0%)

ĐĂNG KÝ KẾT HÔN VÀ CÁC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ HÔN NHÂN NĂM 2025

Năm 2025, cả nước ghi nhận 759,3 nghìn cuộc đăng ký kết hôn, trong đó đăng ký mới là 636,9 nghìn cuộc và đăng ký lại 122,4 nghìn cuộc.

Tỷ suất kết hôn đặc trưng theo tuổi (ASMR) tập trung cao nhất ở nhóm 20-29 tuổi, trong đó nữ giới có xu hướng kết hôn sớm hơn nam giới khoảng 3-4 tuổi. Nữ giới đạt đỉnh kết hôn ở nhóm 20–24 tuổi (62,5 người kết hôn/1.000 dân). Nam giới đạt đỉnh ở nhóm 25-29 tuổi (55,1 người kết hôn/1.000 dân).

Tuổi trung bình khi đăng ký kết hôn lần đầu tăng nhanh ở cả hai giới trong giai đoạn 2021-2025. Năm 2025, chỉ tiêu này đạt 31,7 tuổi ở nam giới và 28,7 tuổi ở nữ giới (tăng mạnh so với mức 29,3 tuổi ở nam và 26,5 tuổi ở nữ vào năm 2021).

NĂM 2025 CẢ NƯỚC CÓ 23,2 NGHÌN CUỘC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (CHIẾM 3,1% TỔNG SỐ CUỘC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN). Trong đó:



Phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài chiếm tỷ trọng áp đảo **91,1%** (21,1 nghìn cuộc).



Nam giới Việt Nam kết hôn với người nước ngoài chỉ chiếm **8,8%** (khoảng 2.000 cuộc).

KẾT LUẬN & KHUYẾN NGHỊ

ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN

Kết quả đánh giá cho thấy CSDL đăng ký hộ tịch điện tử năm 2025 là nguồn thông tin có quy mô lớn về các sự kiện khai sinh, khai tử và kết hôn, với nhiều trường thông tin về thời gian, đặc điểm nhân khẩu học và địa bàn hành chính. Dữ liệu có tiềm năng bổ sung thông tin phục vụ sản xuất thống kê, đồng thời hỗ trợ phân tích mức sinh, mức chết và hôn nhân. Tuy nhiên, mức độ đầy đủ của đăng ký khai sinh, khai tử và chất lượng thông tin còn khác nhau giữa các loại sự kiện, trường thông tin và chỉ tiêu. Do đó, phạm vi khai thác cần được xác định phù hợp với đặc điểm và chất lượng của từng nhóm dữ liệu.

Trên cơ sở kết quả đánh giá dữ liệu năm 2025 và những vấn đề được nhận diện trong giai đoạn 2021-2025, báo cáo đề xuất một số khuyến nghị nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục các hạn chế còn tồn tại và nâng cao khả năng sử dụng CSDL đăng ký hộ tịch điện tử trong sản xuất thống kê chính thức như sau:

01 **MỞ RỘNG SỬ DỤNG THEO LỘ TRÌNH.** Ưu tiên các chỉ tiêu đã đáp ứng tương đối tốt về tính đầy đủ, hợp lệ và nhất quán, nhất là chỉ tiêu phản ánh quy mô, cơ cấu và đặc điểm của các sự kiện đã đăng ký

02 **NÂNG MỨC ĐỘ ĐẦY ĐỦ CỦA KHAI TỬ.** Rà soát, bổ sung trường hợp chưa đăng ký; giảm đăng ký quá hạn; tăng phối hợp giữa tư pháp, y tế và các cơ quan liên quan; ưu tiên nhóm dân cư, địa bàn và loại sự kiện có mức đăng ký thấp.

03 **CHUẨN HÓA VÀ TĂNG KHẢ NĂNG LIÊN KẾT.** Nâng chất lượng các trường thông tin địa bàn; hoàn thiện danh mục dùng chung; tăng quy tắc kiểm tra tự động; đẩy mạnh kết nối với các cơ sở dữ liệu hành chính liên quan.

04 **NÂNG CHẤT LƯỢNG NGUYÊN NHÂN CHẾT.** Hoàn thiện quy trình ghi nhận, chia sẻ và chuẩn hóa giữa ngành y tế và tư pháp; nghiên cứu áp dụng chuẩn phân loại quốc tế phù hợp; tăng hướng dẫn nghiệp vụ.

05 **ĐÁNH GIÁ VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU THƯỜNG XUYÊN.** Đánh giá định kỳ theo bộ tiêu chí thống nhất về tính đầy đủ, kịp thời, hợp lệ, nhất quán và chất lượng nguyên nhân chết; dùng kết quả để xác định phạm vi sử dụng từng nhóm chỉ tiêu và theo dõi cải thiện qua từng năm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CỤC THỐNG KÊ – BAN THỐNG KÊ DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG
Địa chỉ: Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Láng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84-024-7304 6666 (Máy lẻ: 6688; 1603)
Email: dansolaodong@nso.gov.vn | tkdsld@nso.gov.vn
Website: www.nso.gov.vn